TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/ST–HNGĐ
Ngày 06 tháng 5 năm 2025
"V/v: Hủy kết hôn trái pháp luật và tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Mai và bà Đặng Huyền Sâm.

- T ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quyên - T ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST–HNGĐ ngày 25/02/2025 về việc: "Hủy kết hôn trái pháp luật và tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lộc Thị P** – Sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn Đông Thọ, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh **Lô Văn H** – Sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn Đông Thọ, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lộc Thị P vắng mặt, tuy nhiên, theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lộc Thị P trình bày:

Chị Lộc Thị P và anh Lô Văn H kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2014, có đăng ký kết tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đến cuối năm 2019, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không

hợp nhau nên Tòng xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau nên đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lô Văn H. Tuy nhiên, khi đăng kí kết hôn chị P chưa đủ 18 tuổi là vi phạm pháp luật về hôn nhân gia đình về điều kiện đăng ký kết hôn. Nay chị P yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lộc Thị P và anh Lô Văn H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Lộc Thị P và anh Lô Văn H có 01 con chung là Lô Thị Anh T – Sinh ngày: 20/12/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân con ở với anh H. Nay ly hôn chị P đồng ý để con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Lô Văn H vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lô Văn H trình bày:

Anh Lô Văn H và chị Lộc Thị P kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đến năm 2019, vợ chồng đi làm công ty ở tỉnh Bình Dương và ở chung phòng trọ, tuy nhiên, tự nhiên chị P bỏ đi mà anh H không biết lý do gì. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Mặc dù anh H vẫn mong muốn chị P quay lại nhưng không được. Nay vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, chị P làm đơn ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn với chị P. Tuy nhiên, khi đăng kí kết hôn chị P chưa đủ 18 tuổi, nay chị P yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị P và anh H thì anh H cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Lô Văn H và chị Lộc Thị P có 01 con chung là Lô Thị Anh T – Sinh ngày: 20/12/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân con ở với anh H. Nay ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Lô Thị Anh T trình bày: Bố cháu là Lô Văn H, mẹ cháu là Lộc Thị P. Nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố.

- Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và T ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự là có

căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a, khoản 1, Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lộc Thị P với anh Lô Văn H; Về nuôi con chung: Giao con chung Lô Thị Anh T – Sinh ngày: 20/12/2014 cho anh Lô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lộc Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lô Thị Anh T số tiền 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 4/2025 đến khi con đủ 18 tuổi; Về án phí: Chị Lộc Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật do chưa đủ tuổi kết hôn thuộc trường hợp quy định tại Điều 10; Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Bị đơn cư trú tại xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lộc Thị P sinh ngày 12/3/1996 và anh Lô Văn H sinh năm 1990, đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2014, tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Xét thấy, chị Lộc Thị P và anh Lô Văn H đăng ký kết hôn ngày 17/01/2014 tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm kết hôn chị Lộc Thị P chưa đủ 18 tuổi, nên chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P có yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và anh H

cũng đồng ý. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC- VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nên cần huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Lộc Thị P và anh Lô Văn H là có căn cứ.

Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lộc Thị P và anh Lô Văn H có 1 con chung là Lô Thị Anh T sinh ngày 20/12/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh H có ý kiến giao con Lô Thị Anh T cho anh Lô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và chị Lộc Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao con chung Lô Thị Anh T sinh ngày 20/12/2012 cho anh Lô Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lộc Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Chị Lộc Thị P và anh Lô Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Lộc Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hủy kết hôn trái pháp luật và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điểm a, khoản 1, Điều 8; Điều 10; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC- VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016; Khoản 7 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

- Tuyên xử:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lộc Thị P với anh Lô Văn H.

+ *Về nuôi con chung:* Giao con chung là Lô Thị Anh T – Sinh ngày: 20/12/2012 cho anh Lô Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị Lộc Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lô Thị Anh T – Sinh ngày: 20/12/2012 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 4/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về án phí:* Chị Lộc Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí hủy kết hôn trái pháp luật và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai ngày 25/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

+ *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- CC THADS huyện A;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng